

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Mục tiêu và chuẩn đầu ra**  
**chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi các Khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang ngày 14 tháng 12 năm 2024;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học và đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành: Quản lý kinh tế, Khoa học cây trồng, Quản lý đất đai, Chăn nuôi của Trường Đại học Nông- Lâm Bắc Giang (phụ lục kèm theo).

**Điều 2:** Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo quy định tại Điều 1 áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025.

**Điều 3:** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các khoa, Trưởng các đơn vị công tác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- BGH, CT HĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Mai Thị Huyền**

**PHỤ LỤC**  
**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**  
**Ngành đào tạo: Quản lý kinh tế    Trình độ: thạc sĩ**  
(Kèm theo Quyết định số 1254 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

**1. Mục tiêu đào tạo (PG-Program Goals)**

<b>Mã hóa mục tiêu (PGx)</b>	<b>Mô tả nội dung</b>
PG1	Học viên vận dụng và tổng hợp được các phương pháp luận cơ bản và thế giới quan khoa học, những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về khoa học quản lý nói chung và quản lý kinh tế nói riêng; Luận giải được những nguyên lý kinh tế, kiến thức về khoa học quản lý trong phân tích và đưa ra các quyết định quản lý kinh tế- xã hội và thể chế phù hợp với điều kiện của cơ quan, tổ chức địa phương; Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo nhằm thực hiện các kế hoạch, chiến lược, các chính sách, các dự án phát triển kinh tế xã hội; Phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn phát triển kinh tế xã hội; Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc.
PG2	Có kỹ năng lãnh đạo và năng lực làm việc độc lập, nắm bắt cơ hội, huy động và tổ chức nguồn lực để hiện thực hóa các mục tiêu quản lý kinh tế; Sử dụng thành thạo các công cụ hiện đại trong quản lý; Phân tích và ra quyết định, kỹ năng quản lý và tổ chức sản xuất-kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý nhân lực, lập kế hoạch, quản lý sự thay đổi, quản lý rủi ro.... Có kỹ năng tốt trong giao tiếp và đàm phán. Đáp ứng được yêu cầu công tác cho mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội khác về lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.
PG3	Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức và sức khỏe tốt; rung thực và tâm huyết với nghề đã chọn. Có năng lực dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập trong quản lý và hoạt động chuyên môn, đưa ra và bảo vệ được, cũng như trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia về chuyên môn, đặc biệt là những vấn đề quản lý và chuyên môn có tính phức tạp; Tuân thủ pháp luật và quy định về quản lý kinh tế của nhà nước.

## 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO-program learning outcomes)

Mã số PLO	Mã PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	PLO 1.1	Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo, cũng như trong công việc; Có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về kinh tế nói chung và quản lý kinh tế nói riêng; Có khả năng tổ chức công tác quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội của nền kinh tế.
	PLO 1.2	Ứng dụng các kiến thức chuyên sâu, có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn phát triển kinh tế xã hội.
	PLO 1.3	Vận dụng được các phương pháp, công cụ để phân tích, hoạch định, tổ chức, lãnh đạo việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chiến lược, các chính sách, các dự án phát triển kinh tế xã hội của các ngành, lĩnh vực và địa phương.
	PLO 1.4	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các bằng, chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác quản lý kinh tế.
Kỹ năng	PLO 2.1	Phát hiện các vấn đề nghiên cứu kinh tế xã hội để hình thành ý tưởng, đề xuất, tư vấn lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó sự thay đổi, chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế
	PLO 2.2	Đánh giá tác động các chính sách, chiến lược kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội và kinh doanh.
	PLO 2.3	Dự báo kinh tế và đề xuất chính sách và giải pháp trong lĩnh vực quản lý kinh tế.
	PLO 2.4	Vận dụng được kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung và quản lý kinh tế nói riêng.
	PLO 2.5	Tự nghiên cứu, viết và thuyết trình báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế
	PLO 2.6	Sử dụng thành thạo các thiết bị, phương tiện công nghệ thông tin trong quản lý kinh tế và phần mềm thống kê trong phân tích kinh tế

<b>Mã số PLO</b>	<b>Mã PLOs</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO 3.1	Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân
	PLO 3.2	Có ý thức quan tâm đến cộng đồng, làm việc nhóm chuyên nghiệp về những vấn đề mà thực tiễn kinh tế và thương mại cũng như của nền kinh tế đặt ra
	PLO 3.3	Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân
	PLO 3.4	Có năng lực làm việc trong môi trường hội nhập và phát triển, luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.

**PHỤ LỤC**  
**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**Ngành đào tạo: Chăn nuôi    Trình độ: thạc sĩ**

*(Kèm theo Quyết định số 1254 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

**1. Mục tiêu đào tạo (PG-Program Goals)**

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	Nâng cao nhận thức về chính trị; có kiến thức chuyên sâu về ngành chăn nuôi; phân tích và tổng hợp được các kiến thức chuyên ngành để vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn sản xuất. Phát triển các vấn đề, quan điểm, luận thuyết khoa học mới. Áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, hình thành ý tưởng khoa học.
PG2	Có kỹ năng phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên ngành về cơ thể vật nuôi, giống di truyền, dinh dưỡng, thức ăn và tiếp cận các công nghệ tiên tiến vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất; đề xuất được các giải pháp cụ thể vào hệ thống chăn nuôi. Học viên có được các kỹ năng cơ bản của người nghiên cứu khoa học và đào tạo về lĩnh vực chăn nuôi.
PG3	Có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức và thái độ nghề nghiệp tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, khoa học kỹ thuật của đất nước; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

**2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO-program learning outcomes)**

Mã số PLO	Mã PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>1.</b>	<b>Chuẩn về kiến thức</b>
CĐR1	1.1	Có kiến thức về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ứng dụng được vào thực tiễn đời sống;
CĐR2	1.2	Giải thích được các kiến thức ngành trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe động vật, từ đó áp dụng vào tổ chức sản xuất chăn nuôi và kinh doanh;

<b>Mã số PLO</b>	<b>Mã PLOs</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>
CDR3	1.3	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành, tiếp cận những tiến bộ kỹ thuật mới về lĩnh vực chăn nuôi để áp dụng vào tổ chức sản xuất chăn nuôi.
CDR4	1.4	Giải thích được các kiến thức về marketing và cách thức lập kế hoạch và quản lý trang trại chăn nuôi, đơn vị sản xuất kinh doanh và cách thức hạch toán kinh tế.
	<b>2.</b>	<b>Chuẩn về kỹ năng</b>
CDR5	2.1	Phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn sản xuất chăn nuôi. Thành thạo kỹ thuật, phương pháp; tư vấn về giống, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng động vật;
CDR6	2.2	Nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; chuyển giao tiến bộ mới vào thực tiễn chăn nuôi;
CDR7	2.3	Thiết kế và triển khai được thí nghiệm, khả năng tổng hợp, viết và trình bày báo cáo khoa học; Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học;
CDR8	2.4	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, thực hiện bảo vệ môi trường, marketing nông nghiệp, tổ chức sản xuất và quản lý công việc chuyên môn trong lĩnh vực chăn nuôi, đảm bảo chăn nuôi an toàn và phát triển bền vững;
CDR9	2.5	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn để xử lý các số liệu thí nghiệm, phân tích số liệu thống kê;
CD10	2.6	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các bằng, chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
	<b>3.</b>	<b>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</b>
CDR11	3.1	Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tuân thủ kỷ luật và thể hiện tác phong công nghiệp;
CDR12	3.2	Có ý thức phản biện nghề nghiệp để từ đó nâng cao khả năng sáng tạo trong hoạt động chuyên môn.
CDR13	3.3	Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực chăn nuôi.

**PHỤ LỤC**  
**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**Ngành đào tạo: Quản lý đất đai    Trình độ: thạc sĩ**

*(Kèm theo Quyết định số 1254 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

**1. Mục tiêu đào tạo (PG-Program Goals)**

<b>Mã hóa mục tiêu (PGx)</b>	<b>Mô tả nội dung</b>
PG1	Hiểu được cơ sở lý luận triết học trong nhận thức và vận dụng vào lĩnh vực chuyên ngành. Áp dụng các kiến thức cơ sở chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học để tư duy, phân tích, đánh giá, xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai chiến lược phát triển quản lý và sử dụng đất, đề xuất các chương trình, dự án cho các nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý đất đai. Phân biệt, giải thích và áp dụng được những quy định của chính sách pháp luật đất đai vào giải quyết và đề xuất các nhiệm vụ chuyên môn trong ngành quản lý đất đai. Phân tích kiến thức chuyên sâu về đánh giá tài nguyên đất đai, đề xuất định hướng quản lý, sử dụng đất hợp lý, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Phân tích và đánh giá được những vấn đề liên quan đến kinh tế đất, tài chính đất đai, định giá đất và thị trường bất động sản. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; theo dõi, giám sát quản lý sử dụng đất; lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai.
PG2	Đánh giá và nghiên cứu độc lập để đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên môi trường. Thành thạo trong việc tham gia thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đánh giá đất, định giá đất, thanh tra, giám sát quản lý và sử dụng đất, lập dự án trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu đất đai. Có khả năng ứng dụng, thiết kế, khai thác và chia sẻ công nghệ, phương tiện hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.
PG3	Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức và sức khỏe tốt; trung thực và tâm huyết với ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn đã lựa chọn. Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp. Có năng lực đàm phán, tham mưu, đề xuất các quyết định, chịu trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia về chuyên môn. Có ý thức tuân thủ chính sách, pháp luật của nhà nước.



## 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO-program learning outcomes)

Mã số PLO	Mã PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>1.</b>	<b>Chuẩn về kiến thức</b>
PLO1	PLO 1.1	Hiểu được cơ sở lý luận triết học trong nhận thức và vận dụng vào lĩnh vực chuyên ngành;
	PLO 1.2	Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai, xây dựng chiến lược phát triển quản lý và sử dụng đất, đề xuất các chương trình, dự án trong lĩnh vực quản lý đất đai.
	PLO 1.3	Vận dụng những quy định của chính sách pháp luật đất đai vào đề xuất và giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai.
	PLO 1.4	Phân tích đánh giá tiềm năng đất đai, bảo vệ và phục hồi nguồn tài nguyên đất; những vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất bền vững, quy hoạch sử dụng đất đô thị; kinh tế, tài chính đất đai; định giá đất và thị trường bất động sản.
	PLO1.5	Vận dụng công nghệ tiên tiến trong đo đạc, thành lập bản đồ; đánh giá, khai thác công nghệ hiện đại trong xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu đất đai; thanh tra, giám sát quản lý và sử dụng đất.
	<b>2.</b>	<b>Chuẩn về kỹ năng</b>
PLO2	PLO 2.1	Thành thạo trong việc tham gia thực hiện, tư vấn thuộc lĩnh vực đánh giá đất, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch đô thị, xây dựng khung giá đất, thẩm định giá, bất động sản, thanh tra, giám sát quản lý sử dụng đất và lập dự án trong lĩnh vực quản lý đất đai.
	PLO 2.2	Sử dụng thành thạo công nghệ tiên tiến trong đo đạc thành lập bản đồ; xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu đất đai; thanh tra, giám sát quản lý và sử dụng đất.
	PLO 2.3	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các bằng, chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Mã số PLO	Mã PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	3.	<b>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</b>
PLO3	PLO 3.1	Có phẩm chất đạo đức, có năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp cao; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có ý thức kỷ luật; làm việc theo hiến pháp và pháp luật; hiểu biết các giá trị đạo đức nghề nghiệp.
	PLO 3.2	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; chủ động và thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh; tiếp thu chủ động định hướng phát triển năng lực bản thân nhân vào công tác chuyên môn.
	PLO 3.3	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành quản lý đất đai và đề xuất những sáng kiến có giá trị trong hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ, giải quyết công việc được giao, xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tế.

**PHỤ LỤC**  
**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**Ngành đào tạo: Khoa học cây trồng    Trình độ: thạc sĩ**  
*(Kèm theo Quyết định số 1254 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2024*  
*của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

**1. Mục tiêu đào tạo (PG-Program Goals)**

<b>Mã hóa mục tiêu (PGx)</b>	<b>Mô tả nội dung</b>
PG1	Vận dụng được khối kiến thức chung, cơ sở ngành, chuyên ngành để phân tích và giải quyết những vấn đề kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng mới nảy sinh trong thực tiễn sản xuất, đề xuất kế hoạch và các giải pháp tổ chức sản xuất các loại cây trồng tại địa bàn phụ trách.
PG2	Ứng dụng các kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật trồng trọt, chọn tạo giống, bảo vệ thực vật, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, marketing trong tổ chức triển khai, thực hiện sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp, đặc biệt là các cây trồng đặc thù của khu vực trung du và miền núi phía Bắc đạt hiệu quả kinh tế cao đáp ứng nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp bền vững.
PG3	Thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp, công cụ, phương tiện, phần mềm tin học, phương pháp tiếp cận để phát hiện và xử lý vấn đề trong lĩnh vực sản xuất cây trồng; ứng dụng được kết quả nghiên cứu để tổ chức sản xuất tốt các cây trồng đặc thù của địa phương đáp ứng nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp bền vững.
PG4	Sẵn sàng học hỏi, lắng nghe và chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng, tôn trọng nghề nghiệp; Mạnh dạn tự tin đề xuất ý tưởng, xây dựng và bảo vệ ý tưởng, bình tĩnh, thiện chí xử lý các tình huống trong công việc; Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sinh thái và các giá trị văn hoá truyền thống

**2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO-program learning outcomes)**

<b>Mã số PLO</b>	<b>Mã PLOs</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>
	<b>1.</b>	<b>Chuẩn về kiến thức</b>
PLO1	PLO 1.1	Vận dụng được khối kiến thức chung, cơ sở ngành, chuyên ngành để phân tích và giải quyết những vấn đề kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành khoa học cây trồng mới nảy sinh trong thực tiễn sản xuất, đề xuất kế hoạch và các giải pháp tổ chức sản xuất các loại cây trồng tại địa bàn phụ trách.
	PLO 1.2	Ứng dụng các kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật trồng trọt, chọn tạo giống, bảo vệ thực vật, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, marketing trong tổ chức triển khai, thực hiện sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp, đặc biệt là các cây trồng đặc thù của khu vực trung du và miền núi phía Bắc đạt hiệu quả kinh tế cao đáp ứng nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp bền vững.
	<b>2.</b>	<b>Chuẩn về kỹ năng</b>
PLO2	PLO 2.1	Thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp để phát hiện và xử lý vấn đề trong lĩnh vực sản xuất cây trồng; ứng dụng được kết quả nghiên cứu để tổ chức sản xuất tốt các cây trồng đặc thù của địa phương đáp ứng nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp bền vững..
	PLO 2.2	Sử dụng thành thạo một số công cụ, phương tiện phục vụ trong nghiên cứu và sản xuất cây trồng.
	PLO 2.3	Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các bằng bằng, chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
	PLO 2.4	Sử dụng được một số phần mềm tin học trong nghiên cứu, quản lý cây trồng trong nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp bền vững
	PLO 2.5	Áp dụng được một số phương pháp tiếp cận trong phát triển nông nghiệp nông thôn.
	<b>3.</b>	<b>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</b>
PLO3	PLO 3.1	Sẵn sàng học hỏi, lắng nghe và chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng, tôn trọng nghề nghiệp.
	PLO 3.2	Mạnh dạn tự tin đề xuất ý tưởng, xây dựng và bảo vệ ý tưởng, bình tĩnh, thiện chí xử lý các tình huống trong công việc.

<b>Mã số PLO</b>	<b>Mã PLOs</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>
	PLO 3.3	Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sinh thái và các giá trị văn hoá truyền thống